

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/4/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Bà Phạm Thị Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1989; (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương;

2. *Bị đơn:* Chị Đặng Thị H1, sinh năm 1989; (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

HKTT: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Trú tại: Khu 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – anh Vũ Văn H trình bày: Anh và chị Đặng Thị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã N (nay là UBND xã T), huyện N tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh tại thôn P1, xã N, huyện N (nay là thôn P, xã T, huyện N). Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nết, quan điểm sống bất đồng nên dẫn đến thường xuyên xô

xát, cãi vã. Khoảng tháng 6/2020, chị H1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống tại Khu 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống ly thân kể từ thời điểm chị H1 bỏ về nhà bố mẹ đẻ đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể cải thiện được nên khởi kiện xin ly hôn chị H1.

Về quan hệ con chung: Anh và chị H1 có 01 con chung là Vũ Quốc H2, sinh ngày 04/8/2018, hiện con đang ở với anh. Trong quá trình giải quyết anh có quan điểm được nuôi con tuy nhiên chị H1 cũng có quan điểm được nuôi con, anh xác định con còn nhỏ nên anh đồng ý để chị H1 nuôi con và anh sẽ cấp dưỡng cho con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành).

Hiện anh làm nhà phân phối cho công ty nước giặt Thái, mức bình quân thu nhập hàng tháng của anh là 7.000.000 đ/tháng.

Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – chị Đặng Thị H1 trình bày: Về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như anh H trình bày. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không có biện pháp để có thể cải thiện được nữa. Tuy nhiên, chị không nhất trí ly hôn vì cho rằng do con còn nhỏ.

Về quan hệ con chung: Chị xác định chị và anh H có một con chung như anh H trình bày là đúng. Hiện anh H đang nuôi dưỡng con chung. Ly hôn nguyện vọng của chị đề nghị giao con chung là Vũ Quốc H2 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con hàng tháng, mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành).

Chị hiện đang làm công nhân tại công ty Sumidenso, khu công nghiệp Đại An, mức bình quân thu nhập hàng tháng của chị là 7.000.000 đ/tháng.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chính quyền địa phương xã T cung cấp: Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H1 kết hôn với nhau hợp pháp vào ngày 29/3/2017, quá trình chung sống anh H và chị H1 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H, chị H1 không hợp tính nết, quan điểm sống bất đồng. Nay anh H khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật tránh để mâu thuẫn kéo dài, có thể gây ra hậu quả xấu.

Về quan hệ nuôi con: Anh H và chị H1 đều có sức khỏe, công việc và thu nhập ổn định. Cả hai đều được gia đình hỗ trợ về chỗ ăn ở nên đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên do con còn nhỏ nên đề nghị Tòa án xem xét giao con cho ai nuôi cho phù hợp. Chi phí sinh hoạt, học tập của một trẻ em tại địa phương hàng tháng khoảng 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa: Anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị H1; giao con chung là Vũ Quốc H2 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Văn H. Xử cho anh Vũ Văn H ly hôn chị Đặng Thị H1; giao con chung là Vũ Quốc H2, sinh ngày 04/8/2018 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Văn H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành); anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập chị H1 đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song chị chỉ có mặt để Tòa án lấy lời khai còn lại chị đều vắng mặt không có lý do; anh H đề nghị không tiến hành hòa giải; Tại phiên tòa bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vũ Văn H và chị Đặng Thị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân (UBND) xã N (nay là UBND xã T), huyện N nơi sinh sống của anh H tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/3/2017, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa anh H và chị H1 là hợp pháp.

[3]. Anh H khởi kiện xin ly hôn, chị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có biện pháp để có thể cải thiện được nữa. Anh H khởi kiện xin ly hôn, chị không nhất trí ly hôn vì cho rằng do con còn nhỏ. Mặt khác, biên bản xác minh ngày 07/4/2021 đều xác định quá trình chung sống anh H

và chị H1 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H, chị H1 không hợp tính nết, quan điểm sống bất đồng, anh H, chị H1 sống ly thân kể từ thời điểm chị H1 bỏ về nhà bố mẹ đẻ đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Như vậy, việc anh chị đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ tháng 6 năm 2020 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh H ly hôn chị H1.

[4] *Về quan hệ con chung*: Anh Vũ Văn H và chị Đặng Thị H1 có 01 con chung là Vũ Quốc H2, sinh ngày 04/8/2018. Sau khi ly hôn, anh đề nghị giao con chung là Vũ Quốc H2 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên chị H1 yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng là 4.000.000 đồng/tháng là cao. HĐXX thấy anh tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành) là phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] *Về quan hệ tài sản chung*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Anh Vũ Văn H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Vũ Văn H ly hôn chị Đặng Thị H1.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Đặng Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Quốc H2, sinh ngày 04/8/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành); Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn H về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành).

Anh Vũ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án (*đến thời điểm cấp dưỡng đối với khoản tiền cấp dưỡng*) và người được thi hành án có đơn

yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng cho con, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. *Về án phí:* Anh Vũ Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con theo định kỳ, được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009356, ngày 22 tháng 10 năm 2020. Anh H còn phải chịu 300.000 đồng.

4. *Về quyền kháng cáo:* Anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2021; chị Đặng Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã Tân Hương, huyện Ninh Giang;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Quý Long